

ĐIỂM NHẤN



Kinh tế Việt Nam trên đà hồi phục mạnh, GDP 6 tháng đầu năm 2022 đã cho những tín hiệu tích cực



Chuỗi cung ứng bị đứt gãy, giá nguyên vật liệu tăng cao cùng với tổng cầu tăng mạnh sau đại dịch dẫn đến áp lực lớn lên lạm phát 2022



Thị trường chứng khoán trong nước và thị trường chứng khoán quốc tế bước vào thị trường con gấu với những mối lo về khủng hoảng kinh tế cùng xu hướng tháo chạy khỏi các kênh đầu cơ



KINH TẾ VIỆT NAM



KINH TẾ THẾ GIỚI



**NHẬN ĐỊNH CUỐI NĂM
2022**

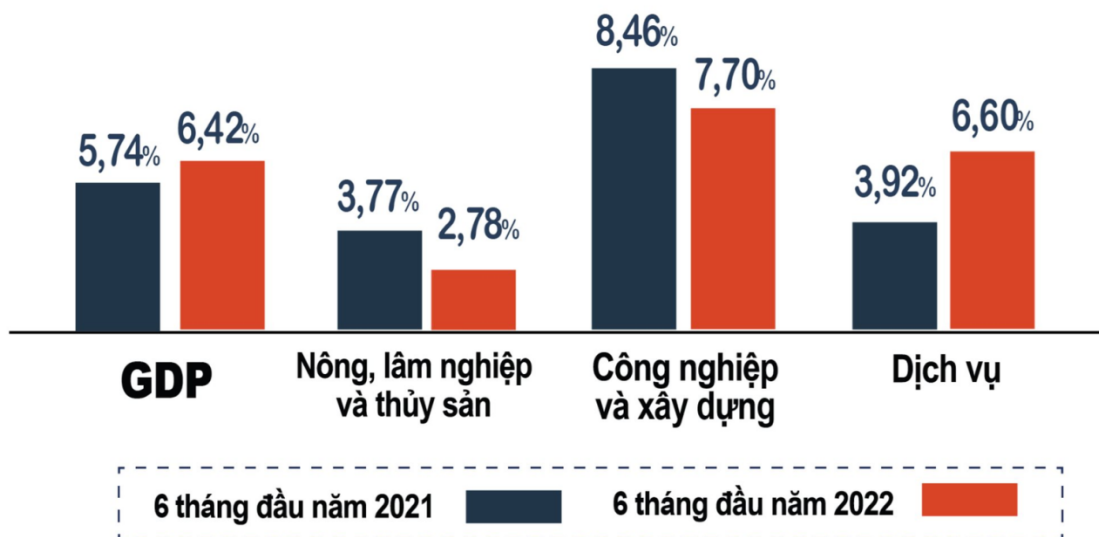
KINH TẾ VIỆT NAM

Tăng trưởng GDP 6T có sự hồi phục tốt

GDP 6 tháng đầu năm 2022 đã tăng 6.42%, cao hơn tốc độ tăng của 6 tháng đầu năm 2021 là 5.74% và đầu năm 2020 là 2.04%, nếu so với tốc độ tăng cùng kỳ năm 2018 và 2019 thì thấp hơn lần lượt là 7.28% và 6.98%. Tuy nhiên tốc độ tăng trưởng này được cho là hướng tới mục tiêu vượt chỉ tiêu cả năm mà Quốc hội đã giao.

Riêng Quý 2, GDP tăng 7.72%, là mức tăng trưởng cao nhất từ năm 2011 tới nay. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3.02%, đóng góp 4.56% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8.87%, đóng góp 46.85%; khu vực dịch vụ tăng 8.56%, đóng góp 48.59%.

Tốc độ tăng GDP 6 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước

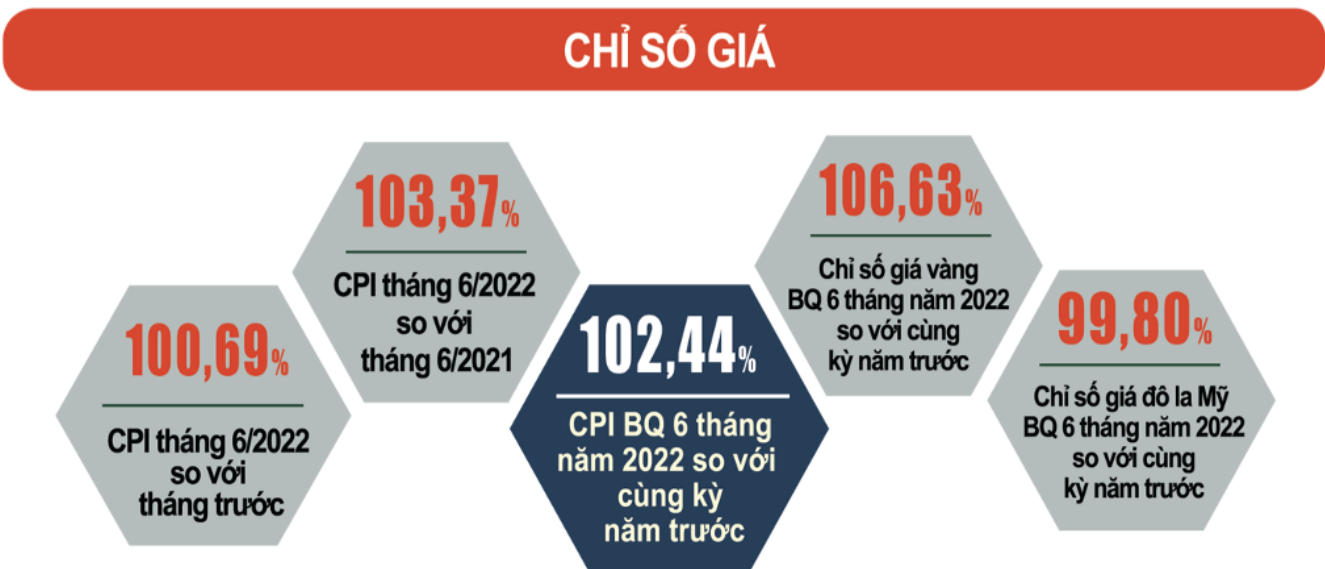


Nguồn: TCTK

Chỉ số giá tiêu dùng chịu áp lực tăng

Chỉ số giá tiêu dùng tháng (CPI) 6 tháng đầu năm 2022 tăng 2.44% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn so với mục tiêu 4% mà Chính phủ đề ra. Lạm phát cơ bản tăng 1,25%. CPI tháng 6/2022 tăng 0.69% so với tháng trước, CPI tháng 6/2022 tăng 3.37% so với cùng kỳ năm trước. Con số này được coi là thành công

trong công tác kiểm soát lạm phát của Việt Nam, tuy nhiên đây mới chỉ là khởi đầu, bởi 6 tháng cuối năm sẽ phải chịu áp lực rất lớn từ tình hình lạm phát toàn cầu, bão giá nguyên vật liệu đang diễn ra.



Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

Giá nguyên vật liệu tăng diện rộng ảnh hưởng tới nhiều ngành nghề sản xuất.

Doanh nghiệp sản xuất đang gặp nhiều khó khăn đến từ việc giá xăng dầu không ngừng leo thang theo giá thế giới, khiến hàng loạt doanh nghiệp lo ngại việc các doanh nghiệp vận tải, logistics... phải thực hiện điều chỉnh giá cước phí để duy trì hoạt động kinh doanh. Giá nguyên liệu tăng cao đang ảnh hưởng trực tiếp đến rất nhiều doanh nghiệp, gây đội các chi phí trong hoạt động sản xuất, giảm mức độ cạnh tranh của các sản phẩm trên thị trường thế giới. Các yếu tố này kéo dài sẽ làm cho các doanh nghiệp thu hẹp sản xuất, thị phần mất đi, ảnh hưởng tới biên lợi nhuận gộp giảm và thấy rõ ngay xu hướng giá tăng cao làm giảm sức mua của người dân, doanh nghiệp.

Giá xăng dầu trong nước liên tục tăng cao và liên tục thiết lập các kỷ lục mới (do giá nhiên liệu thế giới chịu ảnh hưởng từ những bất ổn địa chính trị cũng như nhu cầu hồi phục toàn cầu), giá cả hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng theo giá nguyên vật liệu đầu vào và chi phí vận chuyển là những nguyên nhân chủ yếu làm CPI tăng.

Xuất nhập khẩu duy trì là điểm sáng

Kim ngạch xuất nhập khẩu 6 tháng đầu năm ghi dấu ấn tượng: kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 185.94 tỷ USD, tăng 17.3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 49.26 tỷ USD, tăng 20%, chiếm 26.5% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 136.68 tỷ USD, tăng 16.3%, chiếm 73.5%. Đáng chú ý, trong 6 tháng đầu năm có 28 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 90.6% tổng kim ngạch xuất khẩu (có 5 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 57.8%).

Về nhập khẩu, 6 tháng đầu năm 2022, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 185.23 tỷ USD, tăng 15.5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 65.23 tỷ USD, tăng 15.2%; khu vực có

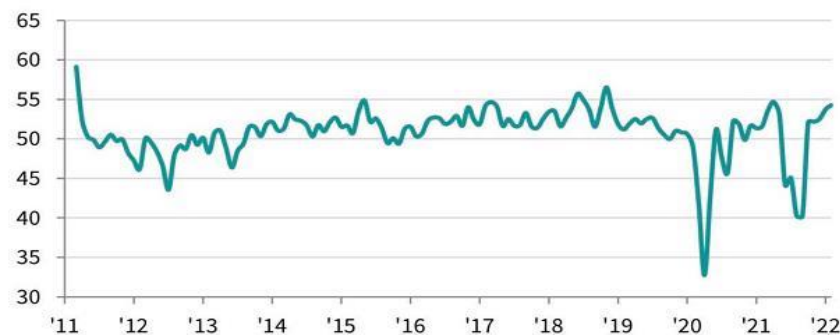
vốn đầu tư nước ngoài đạt 120 tỷ USD, tăng 15.6%. Trong 6 tháng đầu năm có 30 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 87% tổng kim ngạch nhập khẩu.

Chỉ số PMI

Ngành sản xuất của Việt Nam kết thúc nửa đầu năm 2022 trong xu hướng tăng trưởng tốt khi nhu cầu và sản lượng được hỗ trợ trong bối cảnh không bị gián đoạn do đại dịch COVID-19. Báo cáo mới nhất của S&P Global cho thấy, chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam đạt 54 điểm trong tháng 6. Mặc dù chỉ số giảm nhẹ so với mức 54.7 điểm trong tháng 5, nhưng vẫn cho thấy sức khỏe ngành sản xuất cải thiện mạnh mẽ. Các điều kiện kinh doanh đã tốt lên trong suốt 9 tháng qua.

PMI Ngành Sản xuất Việt Nam

Điều chỉnh theo mùa, >50 = cải thiện so với tháng trước



Nguồn: IHS Markit

Sản xuất công nghiệp

6 tháng đầu năm 2022, giá trị tăng thêm của toàn ngành công nghiệp ước tính tăng 8.48% so với cùng kỳ năm trước (quý I tăng 6.97% và quý II tăng 9.87%). Trong đó, ngành công nghiệp chế biến – chế tạo tăng 9.66%, đóng góp 2.58% vào mức tăng tổng giá trị của nền kinh tế; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 6.1%, đóng góp 0,24%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 6.51%, đóng góp 0.08% trong mức tăng chung.



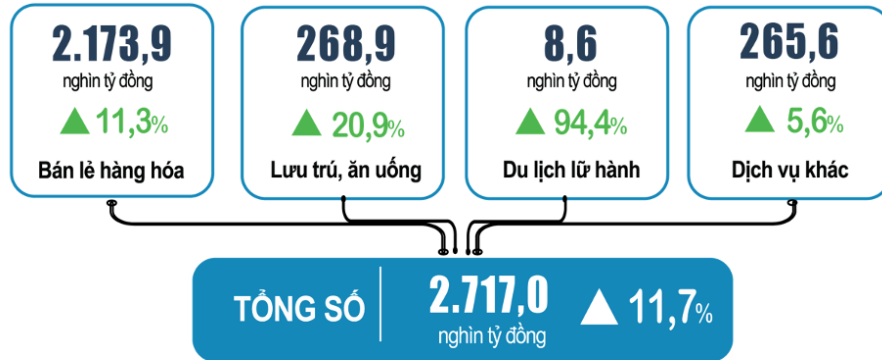
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng

Ngành bán buôn, bán lẻ hàng hoá đạt 2,173.9 nghìn tỷ đồng, tăng 11.3% so với cùng kỳ; Ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 268.9 nghìn tỷ đồng, tăng 20.9% so với cùng kỳ; Ngành y tế và hoạt động trợ giúp

xã hội; Ngành du lịch lữ hành đạt 8,600 tỷ đồng, tăng 94.4% so với cùng kỳ; Ngành khác đạt 265.6 nghìn tỷ đồng, tăng 5.6% so với cùng kỳ.

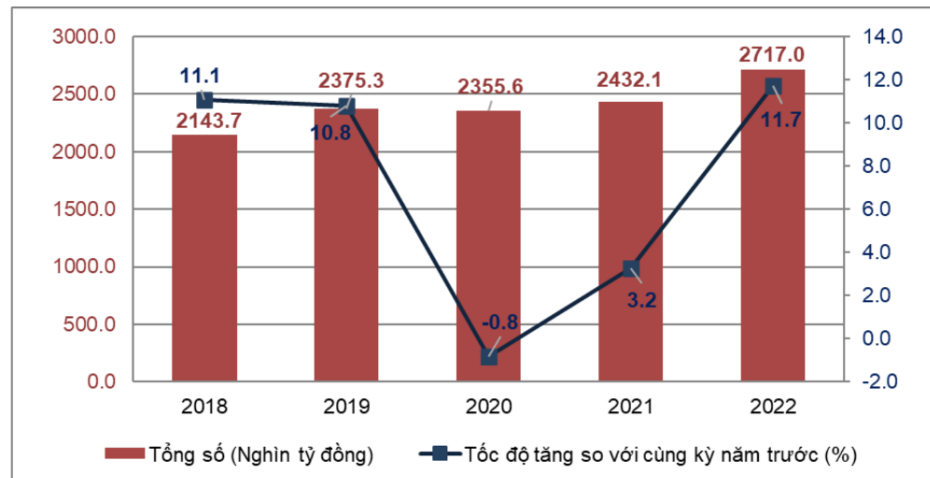
HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng



Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

Tính chung cả 6 tháng đầu năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 2,717 nghìn tỷ đồng, tăng 11.7% so với cùng kỳ năm trước, tăng cao hơn so với cùng kỳ trong 5 năm trở lại đây; tăng 14.4% so với 6 tháng đầu năm 2019.

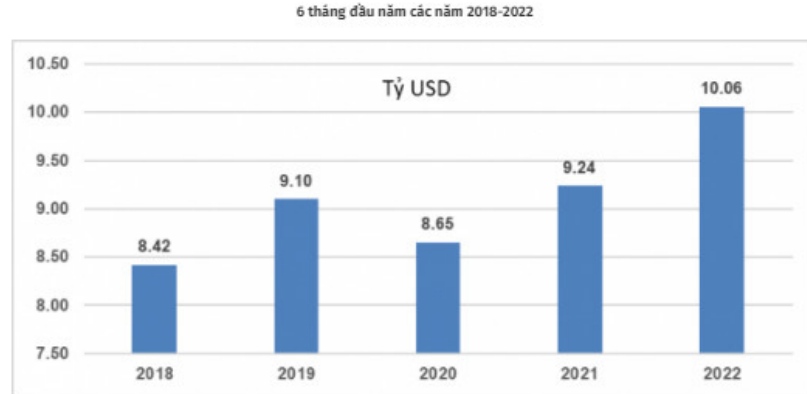


Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

Vốn đầu tư ngoài FDI tăng ổn định

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là dòng vốn đặc biệt quan trọng cho tăng trưởng và hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần bổ sung vốn, công nghệ, năng lực quản lý, khả năng kinh doanh, khả năng tổ chức và tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

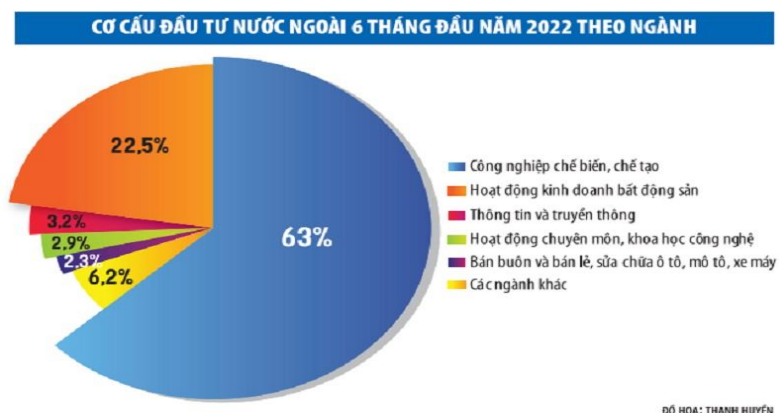
Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội 6 tháng đầu năm 2022 theo giá hiện hành ước đạt 1,301.2 nghìn tỷ đồng, tăng 9.6% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 6 tháng đầu năm 2022 ước tính đạt 10.06 tỷ USD, tăng 8.9% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức vốn thực hiện cao nhất của 6 tháng đầu năm trong vòng 5 năm qua.



Nguồn: TCTK

Không chỉ là số lượng, nửa đầu năm nay đã ghi dấu ấn quan trọng về chất lượng dòng vốn đầu tư nước ngoài đầu tư vào Việt Nam. Nhiều dự án sản xuất, chế tạo các sản phẩm điện tử, công nghệ cao được tăng vốn với quy mô lớn. Rất nhiều dự án bao gồm các dự án nhà máy chế tạo điện tử, phương tiện thiết bị mạng và sản phẩm âm thanh đa phương tiện tại Bắc Ninh, Nghệ An và Hải Phòng, tăng lần lượt gần 306 triệu USD, 260 triệu USD và 127 triệu USD.

Việt Nam tiếp tục tạo uy tín tốt trong mắt của các nhà đầu tư nước ngoài. Các số liệu thống kê về tình hình thu hút đầu tư nước ngoài nửa đầu năm nay đã chứng minh điều này. Tính đến ngày 20/6/2022, tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đạt trên 14.03 tỷ USD. Tuy con số này chỉ bằng 91.1% so với cùng kỳ năm 2021 và phần nhiều do vốn đăng ký mới chưa hồi phục hoàn toàn sau sự gián đoạn của các biện pháp chống dịch năm 2021, chỉ đạt 4.94 tỷ USD, giảm 48.2% so với cùng kỳ, song vốn tăng thêm và vốn đầu tư thông qua góp vốn, mua cổ phần đều tăng rất mạnh.

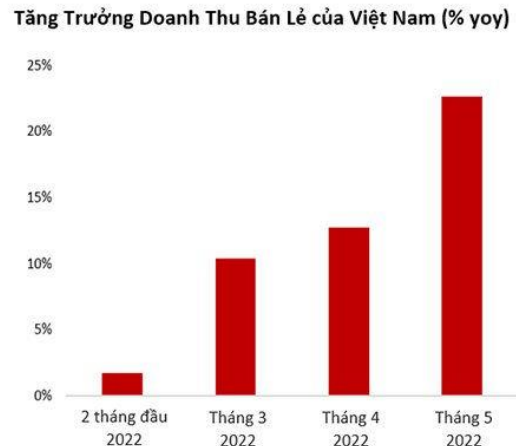
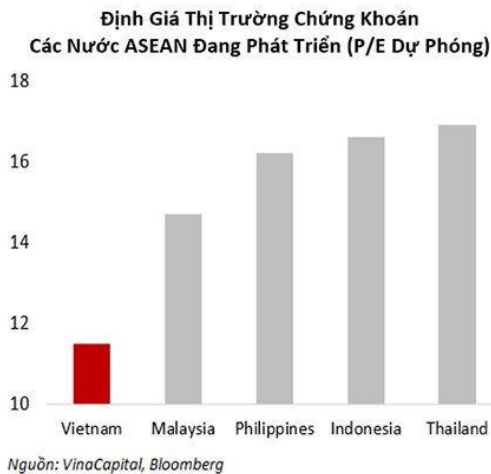


Điểm nhấn Thị trường chứng khoán

TTCK bước vào giai đoạn tiêu cực: Giá cổ phiếu xuống thấp, P/E trung bình thấp nhất nhiều năm

Tính đến ngày 12/7/2022, chỉ số VN-Index đạt 1,155,29 điểm, giảm 11% so với đầu tháng trước và giảm 23% so với cuối năm 2021. Tính đến ngày 15/6/2022, mức vốn hoá thị trường cổ phiếu đạt 6,339 nghìn tỷ đồng, giảm 18.4% so với cuối năm 2021; giá trị giao dịch bình quân đạt 19,563 tỷ đồng/phiên, tăng 10% so với tháng trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, giá trị giao dịch bình quân đạt 26,649 tỷ đồng/phiên, tăng 0,2% so với bình quân năm trước

P/E hiện tại của thị trường là rất thấp so với các nước trong khu vực, dù nền kinh tế đang ở trong giai đoạn có sự phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch.



Thanh khoản giảm mạnh, nhiều NĐT quay trở về cuộc sống bình thường khi SXKD khôi phục

Dòng tiền đang có nhiều tín hiệu rút dần khỏi thị trường chủ yếu do rủi ro vĩ mô từ bên ngoài tạo ra thách thức cho chứng khoán Việt Nam. Các ngân hàng TW lớn chuyển dần sang xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ trong lĩnh vực Chứng khoán và BĐS, căng thẳng Nga-Ukraine kéo dài, áp lực lạm phát ngày càng rõ nét, nguy cơ kinh tế thế giới suy thoái có thể sẽ tạo thêm áp lực lên tỷ giá. Trong nước, dù vĩ mô vẫn khá tích cực song lãi suất lại bắt đầu có xu hướng gia tăng, một lượng tiền không nhỏ của nhà đầu tư đã quay trở lại sản xuất kinh doanh, cùng với lo ngại về một chu kỳ giảm tốc tăng trưởng đã khiến thanh khoản và giao dịch toàn thị trường sụt giảm mạnh gần đây.

Các doanh nghiệp liên tục phát hành thêm

Với việc các doanh nghiệp đua nhau phát hành tăng vốn trong thời gian vừa qua khiến tạo áp lực pha loãng, tăng nguy cơ giảm lãi cơ bản trên cổ phiếu đồng thời cũng khiến thị trường phải đón nhận thêm một lượng cung rất lớn trong khi lực cầu hiện nay đang yếu dẫn đến việc tạo áp lực giảm cho thị trường chung. Việc tăng nguồn cung cổ phiếu sẽ làm tăng số cổ phiếu lưu hành, trong khi lợi nhuận tạo ra từ nguồn vốn đó chưa tăng kịp tương ứng, dẫn đến làm giảm tính hấp dẫn của các chỉ số định giá theo lợi nhuận của các doanh nghiệp phát hành trong ngắn hạn.

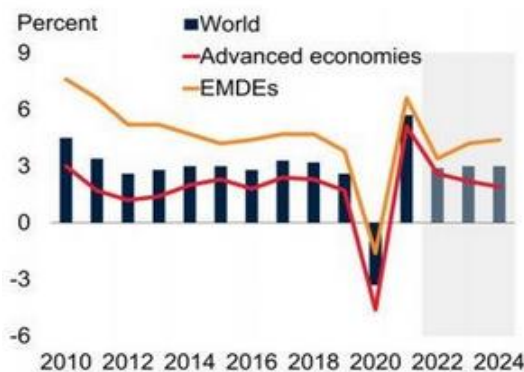
KINH TẾ THẾ GIỚI

Đà phục hồi chậm lại, bước vào khó khăn mới

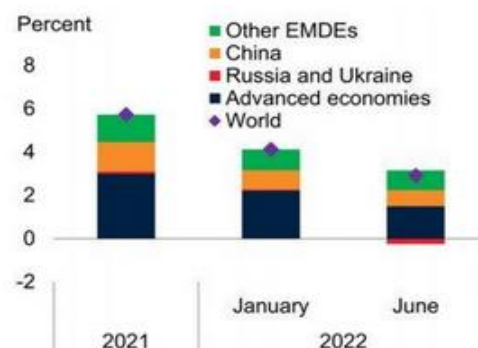
Nền kinh tế toàn cầu trong quý đầu tiên của năm 2022, cũng như ở các nền kinh tế lớn, ghi nhận kết quả thấp hơn mong đợi, tình hình trở nên khó khăn hơn trong quý hai năm 2022 khi cuộc chiến đang diễn ra giữa Nga và Ukraine leo thang kéo theo nhiều hệ lụy. Việc đối mặt nguy cơ bùng phát dịch bệnh tại Trung Quốc đã khiến Chính phủ nước này thực hiện các biện pháp phong tỏa tại nhiều tỉnh, thành phố lớn để thực hiện chính sách Zero – COVID đã làm trầm trọng thêm tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng. Tăng trưởng kinh tế đang có xu hướng đi xuống ở hầu hết các nền kinh tế quốc gia, đặc biệt là ở các nước khu vực châu Âu đã bị ảnh hưởng nặng nề bởi cuộc xung đột Nga-Ukraine.

Triển vọng kinh tế năm 2022 đã liên tục được điều chỉnh giảm so với con số dự báo đưa ra đầu năm, theo kịch bản dự báo cơ bản có tính đến các rủi ro chính đang hiện hữu thì tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2022 sẽ nằm trong khoảng 2.9% – 3.1%. Trong khối các nước lớn, dự báo tăng trưởng kinh tế cũng thiếu tích cực hơn, cụ thể tăng trưởng kinh tế của Mỹ rơi vào khoảng 2.5% với các rủi ro chính như lạm phát tăng cao, chính sách tiền tệ thắt chặt nhanh hơn kỳ vọng và đồng đô la mạnh. Châu Âu sẽ tăng trưởng trong khoảng 2.5% - 2.6% và tiếp tục tìm kiếm giải pháp để chống chịu với sự khan hiếm hàng hóa nhập khẩu từ Nga, Ukraine cũng như hỗ trợ các nước nhỏ trong khu vực trước áp lực bảo đảm an ninh năng lượng và lương thực. Trong khi đó, kinh tế Nga sẽ thu hẹp khoảng 10%, ảnh hưởng nặng nề nhất là kinh tế Ukraine, tăng trưởng sẽ giảm từ 30% – 50% với vô vàn những khó khăn để khắc phục cơ sở hạ tầng, nhà ở cho người dân và sự đứt gãy của các hoạt động kinh tế trong năm 2022. Dự báo tương tự cũng được đưa ra đối với Trung Quốc, GDP dự kiến sẽ đạt 4.5% trong năm nay – thấp hơn 3.6 điểm phần trăm so với năm 2021.

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu



Đóng góp của một số nền kinh tế, khu vực kinh tế trong GDP toàn cầu



Nguồn: Báo cáo World bank tháng 6/2022

Bất ổn từ cuộc chiến Nga – Ukraine

Tình hình kinh tế toàn cầu càng trở nên đáng lo ngại hơn khi Nga-nước xuất khẩu khí đốt tự nhiên lớn nhất, dầu mỏ lớn thứ hai và than đá lớn thứ ba thế giới tiến hành chiến dịch quân sự đặc biệt ở Ukraine. Sự kiện này đã châm ngòi cho hàng loạt lệnh trừng phạt từ phương Tây, mới đây nhất là một lệnh cấm của Liên minh châu Âu (EU) đối với hầu hết nguồn dầu nhập khẩu từ Nga. Một loạt yếu tố như vậy đẩy giá dầu và khí đốt liên tiếp tăng vọt, với mức tăng ước khoảng gần 50% tính từ đầu năm tới nay khiến lạm phát đang hoành hành trên toàn thế giới.

Không chỉ tác động tới giá năng lượng, cuộc xung đột cũng đẩy giá nông sản tăng vọt và đe dọa chuỗi cung ứng nông nghiệp toàn cầu. Tính tới hiện tại, giá lúa mì đã tăng khoảng 35%, giá ngô tăng 17%, giá đậu tương tăng 8%.. Trên thực tế, Nga và Ukraine chiếm khoảng 25% lượng xuất khẩu lúa mì thế giới, 15% xuất khẩu ngô và gần như toàn bộ lượng xuất khẩu dầu hướng dương. Điều này cho thấy cuộc xung đột có nguy cơ tạo ra một cuộc khủng hoảng lương thực, đồng thời kéo theo những hệ lụy tiêu cực. Một số ước tính của các tổ chức quốc tế cho rằng xung đột Nga-Ukraine có thể đẩy 250 triệu người vào cảnh đói kém. Các loại hàng hóa quan trọng khác cũng không tránh được tác động từ sự kiện này. Khoảng 25% nickel cấp cho hoạt động sản xuất pin xe điện thế giới, 50% lượng uranium nhập khẩu của Mỹ đến từ Nga, chưa kể đến đồng, palladium và những hàng hóa khác.

Lạm phát toàn cầu: vấn đề nghiêm trọng

Kinh tế toàn cầu đang phải đối mặt với áp lực lạm phát tăng cao và ngày càng lan rộng sang nhiều nước, lạm phát được dự báo sẽ đạt từ 5.9% – 6.7% trong năm 2022 – gấp đôi con số của năm 2021. Giá năng lượng, thực phẩm, lương thực tăng mạnh sẽ tiếp tục ảnh hưởng tới diễn biến lạm phát của hầu hết các nền kinh tế trên toàn cầu, làm gia tăng thách thức cho đà phục hồi kinh tế trên diện rộng. Bên cạnh đó, những hệ lụy từ áp lực của lạm phát như các điều kiện tài chính thu hẹp, thu nhập thực tế suy giảm, rối loạn trên thị trường tài chính, chính sách hỗ trợ từ ngân sách bị giới hạn.. cũng sẽ làm gia tăng áp lực cho đà phục hồi kinh tế và các vấn đề an sinh xã hội trên toàn cầu, trong đó đáng chú ý là tại các nền kinh tế mới nổi, hoặc các nước đang phát triển vẫn đang loay hoay trong việc tìm kiếm các giải pháp hữu hiệu để giải quyết các cú sốc về kinh tế từ ảnh hưởng của đại dịch COVID-19.

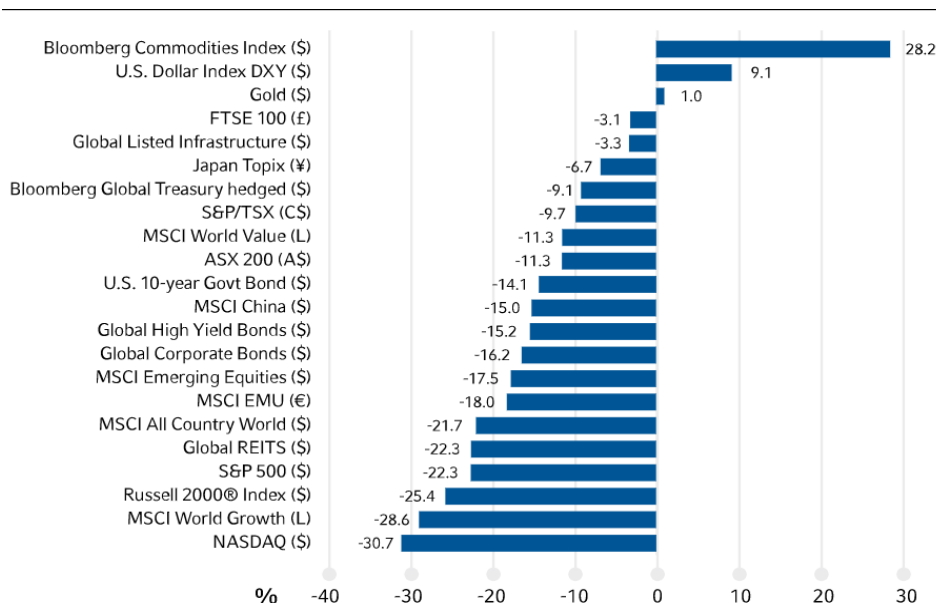
Áp lực lạm phát đã lan rộng trên toàn cầu, căng thẳng chuỗi cung ứng, khan hiếm lao động sau đại dịch và các cú sốc giá cả liên tiếp là nguyên nhân chính làm gia tăng lạm phát. Lạm phát tổng thể đã vượt xa mục tiêu mà các NHTW đặt ra. Thậm chí lạm phát đã rất cao tại nhiều nền kinh tế mới nổi như Thổ Nhĩ Kỳ, Argentina, Brazil và đang có xu hướng tăng nhanh tại khu vực Trung và Đông Âu, Mỹ La-tinh, Mỹ, Anh, giao động trong khoảng 7.6%-10.2%

TTCK thế giới cũng trong xu hướng giảm trước áp lực lạm phát và lo ngại suy thoái

Vốn hóa thị trường đã mất tới hơn 20,000 tỷ USD giá trị từ khi đạt mức cao kỷ lục vào tháng 1/2022, giá hàng hóa đang tăng mạnh nhất kể từ Thế chiến thứ nhất. Bên cạnh đó, Nga còn bị loại khỏi hệ thống tài chính toàn cầu và bị hạ xếp hạng tín dụng, thị trường tiền số và cổ phiếu trong lĩnh vực công nghệ sụt giảm mạnh, cùng với đó là những lo ngại về khả năng suy thoái ngày càng gia tăng. Chứng khoán thế giới đang mắc kẹt trong thị trường giá xuống (bear market) khi các ngân hàng trung ương lớn vật lộn để ngăn chặn lạm phát gia tăng mà không làm “trật bánh” đà tăng trưởng kinh tế hậu COVID-19. Chỉ số chứng khoán thế giới MSCI tổng hợp chứng khoán của 47 quốc gia đã ghi nhận mức giảm sâu nhất trong nửa đầu năm

kể từ khi ra đời vào năm 1990. Cùng lúc đó, trái phiếu chính phủ của Mỹ kỳ hạn 10 năm vừa trải qua nửa đầu năm tồi tệ nhất kể từ năm 1788. Lợi suất trái phiếu chính phủ của Mỹ, vốn là yếu tố chi phối chi phí đi vay trên toàn thế giới, đã tăng từ mức chưa đến 1,5% lên 1,8%, khiến thị trường chứng khoán toàn cầu đã giảm trung bình khoảng 20%.

Hiệu suất hoạt động của các chỉ số thị trường Thế giới tính đến 17/06/2022



Nguồn : Refinitiv® DataStream®, (L – tính bằng nội tệ chỉ số nước đó)

Chứng khoán trên khắp thế giới sụt giảm trong nửa đầu năm nay do bất ổn kinh tế gia tăng với cuộc chiến ở châu Âu, suy thoái do khóa cửa nền kinh tế lớn nhất khu vực châu Á, lạm phát cao và một số ngân hàng trung ương lớn đang theo đuổi một loạt chính sách tăng lãi suất mạnh mẽ nhất trong nhiều thập kỷ.

SBS nhận định

Kinh tế Việt Nam đã có sự hồi phục nhanh đáng ghi nhận sau đại dịch nhờ các chính sách hỗ trợ sản xuất, an sinh xã hội kịp thời, đúng đối tượng, quyết sách mở cửa kịp thời nhằm giải quyết những tồn đọng của nền kinh tế do đại dịch. Tuy nhiên trong các tháng còn lại của năm 2022, chúng tôi cho rằng nền kinh tế Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức từ bên ngoài ảnh hưởng tới sự phục hồi kinh tế như dịch Covid-19 đã có chiều hướng tăng trở lại tại nhiều nước trên thế giới, trong khi cuộc xung đột Nga – Ukraine khiến giá xăng dầu thế giới và trong nước leo thang, làm tăng chi phí sản xuất, nguồn cung bị gián đoạn, lạm phát tăng cao, sức cầu quốc tế yếu. Việc ban hành tiêu chuẩn quy định mới liên quan đến nguyên liệu, lao động, môi trường cho các sản phẩm nhập khẩu của các nước đối tác sẽ ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu của Việt Nam.

Sức ép về giá cả, lạm phát thế giới sẽ là áp lực cho mục tiêu kiểm soát lạm phát 4% năm 2022, đặc biệt vào 6 tháng cuối năm, kéo theo những bất ổn vĩ mô, tỷ giá, thị trường ngoại tệ, từ đó ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng phục hồi kinh tế.

Về thị trường Trung Quốc hiện đang là đối tác lớn nhất của Việt Nam trong hoạt động du lịch, xuất nhập khẩu, nên việc nước này theo đuổi chính sách Zero-Covid với các biện pháp kiểm soát dịch nghiêm ngặt chắc chắn tác động tới hoạt động nhập khẩu và xuất khẩu của Việt Nam

Bên cạnh những khó khăn còn tồn tại cũng có những yếu tố giúp cho tăng trưởng phục hồi như tỷ lệ tiêm chủng vaccine Covid-19 cao, sự chuyển đổi sang cách tiếp cận ngăn chặn đại dịch linh hoạt hơn, mở rộng thương mại và chương trình phục hồi - phát triển kinh tế của Chính phủ. Các biện pháp tiền tệ trong chương trình phục hồi và phát triển kinh tế sẽ cung cấp thêm thanh khoản cho nền kinh tế đồng thời tiếp tục thực hiện các biện pháp hỗ trợ tín dụng đến hết năm 2023.

Chúng tôi dự báo cho kinh tế Việt Nam cả năm 2022 tăng trưởng có thể đạt mức từ 6.8-7.1%. Lạm phát bình quân năm 2022 vào khoảng 4.1- 4.5%. Mức tăng trưởng những tháng cuối năm phụ thuộc lớn vào tình hình kiểm soát dịch bệnh tại Trung quốc, diễn biến cuộc xung đột Nga –cũng như tiến độ giải ngân đầu tư công.

Dự báo Thị trường chứng khoán Việt Nam những tháng cuối năm

Thị trường chứng khoán trong nước từ đầu năm đến nay biến động mạnh theo hướng tiêu cực trong bối cảnh chứng khoán toàn cầu cũng đồng loạt lao dốc, tính tới thời điểm hiện nay chỉ số VN-Index đã giảm xấp xỉ 23% so với cuối năm ngoái trong đó đã giảm nhanh nhất diễn ra từ tháng 3 khi mà Nga bắt đầu tiến hành một chiến dịch tấn công quân sự quy mô lớn nhằm vào Ukraine. Định giá P/E của VN-Index chỉ còn khoảng 12 lần. Trong khi mức đỉnh được thiết lập vào cuối tháng 6/2021, P/E của thị trường từng ở mức hơn 19 lần. Mức P/E hiện tại cũng thấp hơn nhiều mức trung bình 10 năm là 15 lần. Không chỉ giảm về điểm số, thanh khoản thị trường cũng sụt giảm mạnh và luôn duy trì ở ngưỡng thấp.

Có thể thấy rõ việc biến động của thị trường chứng khoán trong nước hiện nay phụ thuộc rất lớn vào diễn biến chung của chứng khoán toàn cầu cùng với các chính sách thắt chặt tiền tệ đang được áp dụng.

SBS dự báo, đến cuối năm 2022 với những khó khăn còn tồn tại hiện nay thì khả năng VN-Index sẽ dao động trong khoảng 1,000–1,100 điểm. Tuy nhiên phải nhấn mạnh một lần nữa rằng những bất ổn địa chính trị trên toàn cầu là yếu tố khách quan và gần như khó có thể đoán định được.

KHUYẾN CÁO

Chúng tôi chỉ sử dụng trong báo cáo này những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư. Tài liệu này sẽ không được coi là một hình thức chào bán hoặc lôi kéo khách hàng đầu tư vào bất kỳ cổ phiếu nào. Công ty SBS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. SBS sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ thông tin nào không nằm trong phạm vi báo cáo này. Nhà đầu tư phải cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và SBS hoàn toàn không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó. Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp và sẽ không được công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, nghiêm cấm bất kỳ sự sao chép và phân phối lại đối với tài liệu này.

Chuyên viên phân tích

Hoàng Đức Việt
viet.hd@sbsc.com.vn

Nguyễn Thái Khanh
khanh.nt@sbsc.com.vn

Trần Phan Anh
anh.tp@sbsc.com.vn

Bùi Thị Thanh Thảo
thao.btt@sbsc.com.vn

Phạm Chiến
chien.p@gmail.com

Phạm Chiến
chien.p@gmail.com

Hoàng Ngọc Như Loan
loan.hnn@sbsc.com.vn

Người chịu trách nhiệm

Dương Hoàng Linh
linh.dh@sbsc.com.vn

Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn Thương Tín

278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3 TP HCM Việt Nam

Tel: +84 (8) 6268 6868

Fax: +84 (8) 6255 5957

www.sbsc.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

205 Giảng Võ, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 (4) 3942 8076

Fax: +84 (8) 3942 8075